

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/5/2018

V/v: *Ly hôn,*

tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tám
2. Bà Mai Thị Tiếp

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa,
tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Phương Quý -
Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2018/ TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (*có mặt*)

HKTT: Số ...D, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

Nơi ở hiện tại: 28 N, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 (*có mặt*)

HKTT và nơi ở hiện tại: Số ... D, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 26/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H. Tại đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H trình bày: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa ngày 01/4/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống dẫn đến va chạm, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình góp ý hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Do xác định tình cảm không còn nên anh chị thỏa thuận làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa công nhận sự thuận tình ly hôn.

Tại phiên hòa giải ngày 17/4/2018, anh H thay đổi quan điểm, anh không đồng ý ly hôn và xin rút đơn yêu cầu; chị H giữ nguyên quan điểm theo đơn yêu cầu và đề nghị Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết. Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự và thụ lý vụ án để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không khắc phục được, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, tình cảm không còn nên chị kiên quyết xin ly hôn anh H ; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn L , sinh ngày 15/3/2006 và Nguyễn Ngọc B.U, sinh ngày 28/12/2012. Lâu nay cháu L ở với anh H , cháu U ở với chị. chị đề nghị sau khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi cháu L , chị nuôi cháu U không ai phải đóng góp nuôi con với ai; Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H hoàn toàn thống nhất với nội dung lời khai của chị H . Anh cũng xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt, bản thân anh cũng đã cố gắng hết khả năng nhưng không khắc phục được mâu thuẫn, song vì muốn cho con được ở với cả bố cả mẹ nên anh không đồng ý ly hôn. Nay chị H kiên quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật; Trường hợp Tòa án cho ly hôn, thì về con chung, tài sản chung, nợ chung anh thống nhất ý kiến của chị H .

Tại bản tự khai ngày 27/4/2018, cháu Nguyễn Văn L xin được ở với bố.

Ngày 27/4/2018, Tòa án xác minh tại địa phương phường T, TP. TH, theo địa phương cho biết, chị H và anh H có mâu thuẫn, gia đình và địa phương đã hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Từ khi anh chị ly thân cháu L ở với anh H , cháu U ở với chị H .

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị H và anh H kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định. Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ngày 17/4/2018 Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành; Tại phiên hòa giải các đương sự không thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong việc yêu cầu. Chị Nguyễn Thị H đề nghị chuyển việc dân sự thuận tình ly hôn thành vụ án ly hôn để giải quyết. Tòa án quyết định đình chỉ việc dân sự và thụ lý vụ án để giải quyết là đúng quy định tại Điều 397- Bộ luật TTDS.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa ngày 01/4/2005 như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ năm 2016. Hòa giải tại Tòa án, chị H vẫn xác định mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn. Anh H cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bản thân anh đã cố gắng nhưng không khắc phục được song anh muốn con được ở với cả bố và mẹ nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 15/3/2006 và Nguyễn Ngọc B.U, sinh ngày 28/12/2012. Từ khi vợ chồng ly thân cháu L ở với anh H, cháu U ở với chị Hiền. Chị H đề nghị, sau khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi cháu L, chị H nuôi cháu Uyên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Đề nghị của chị H là phù hợp với quan điểm của anh H và nguyện vọng của cháu L, phù hợp quy định tại Điều 81,82,83 Luật HNGĐ, đảm bảo quyền lợi của các con nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn H .

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn L , sinh ngày 15/3/2006 là con chung của chị H và anh H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Ngọc B.U, sinh ngày 28/12/2012 là con chung của chị H và anh H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Nguyễn Thị H , anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004893 ngày 15/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H , anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND p.Tân Sơn, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga